

ĐÁNH GIÁ TÁC DỤNG CHỐNG TRẦM CẢM CỦA CHẾ PHẨM VIÊN NANG CỨNG XVHC TRÊN CHUỘT NHẮT TRẮNG

Nguyễn Thị Ngọc Trân¹, Hứa Hoàng Oanh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá tác dụng chống trầm cảm của chế phẩm viên nang cứng XVHC (bào chế từ: Xấu hổ, Vông nem, Hậu phác nam, Cam thảo nam). **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Chế phẩm viên nang cứng XVHC được cung cấp bởi Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh. Sử dụng mô hình treo đuôi chuột (TST) và bơi bắt buộc (FST) để đánh giá tác dụng chống trầm cảm của viên nang cứng XVHC ở hai mức liều 346 mg/kg và 692 mg/kg. **Kết quả:** Viên nang cứng XVHC liều 346 mg/kg và 692 mg/kg đều làm giảm thời gian bất động ở chuột nhắt trắng nuôi cô lập trên hai thực nghiệm treo đuôi chuột và bơi bắt buộc so với nhóm bệnh lý ($p < 0,05$). So với nhóm chuột nuôi cô lập điều trị bằng fluoxetine 20 mg/kg, viên nang cứng ở hai mức liều có tác dụng làm giảm thời gian bất động tương đương ($p > 0,05$). Viên nang cứng XVHC liều 346 mg/kg làm giảm thời gian bất động tương đương liều 692 mg/kg ($p > 0,05$). Trên nhóm chuột nuôi chung, dùng viên nang cứng XVHC liều 346 mg/kg, 692 mg/kg và fluoxetine 20 mg/kg không làm giảm thời gian bất động ở cả hai thực nghiệm treo đuôi chuột và bơi bắt buộc so với nhóm sinh lý ($p > 0,05$). **Kết luận:** Viên nang cứng XVHC liều 346 mg/kg, 692

mg/kg đều có tác dụng chống trầm cảm trên chuột nhắt trắng nuôi cô lập qua thực nghiệm treo đuôi chuột, bơi bắt buộc. Viên nang cứng liều 346 mg/kg có tác dụng chống trầm cảm tương đương với liều 692 mg/kg. Ở nhóm chuột nhắt trắng nuôi chung, viên nang cứng XVHC ở cả 2 liều trên đều không có tác dụng chống trầm cảm.

Từ khóa: Xấu hổ, Vông nem, Hậu phác nam, Cam thảo nam, viên nang cứng XVHC, chống trầm cảm.

SUMMARY

EVALUATION OF THE ANTIDEPRESSANT EFFECTS OF THE XVHC HARD CAPSULE IN MICE

Objective: To evaluate the antidepressant effects of the XVHC hard capsule (formulated from: *Mimosa pudica* L., *Erythrina variegata* L. var. *orientalis* (L.) Merr., *Cinnamomum iners* Reinw., *Scoparia dulcis* L.) in mice. **Subjects and Methods:** The XVHC hard capsules were provided by the Traditional Medicine Hospital of Ho Chi Minh City. The tail suspension test (TST) and the forced swim test (FST) were used to assess the antidepressant effects of the XVHC hard capsules at two dosage levels: 346 mg/kg and 692 mg/kg in mice. **Results:** The XVHC hard capsules at dosages of 346 mg/kg and 692 mg/kg both significantly reduced immobility time in isolated mice in TST and FST, compared to the disease model group ($p < 0.05$). Compared to the isolated mice treated with fluoxetine at 20 mg/kg, the hard capsules at both dosages exhibited comparable effects in reducing

¹Khoa Y học Cổ truyền, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm chính: Hứa Hoàng Oanh

Email: hhoanh@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 28.6.2024

Ngày phản biện khoa học: 1.7.2024

Ngày duyệt bài: 10.8.2024

immobility time ($p>0.05$). The XVHC hard capsules at 346 mg/kg showed similar efficacy in reducing immobility time as the 692 mg/kg dosage ($p>0.05$). In group-housed mice, the XVHC hard capsules at dosages of 346 mg/kg and 692 mg/kg, as well as fluoxetine at 20 mg/kg, did not reduce immobility time in either the TST or FST compared to the physiological group ($p>0.05$). **Conclusion:** The XVHC hard capsules at dosages of 346 mg/kg and 692 mg/kg demonstrated antidepressant effects in isolated mice in both the TST and FST. The antidepressant effect of the 346 mg/kg dosage was equivalent to that of the 692 mg/kg dosage. In group-housed mice, the XVHC hard capsules at both dosages did not exhibit antidepressant effects.

Keywords: *Mimosa pudica* L., *Erythrina variegata* L. var. *orientalis* (L.) Merr., *Cinnamomum iners* Reinw, *Scoparia dulcis* L., XVHC hard capsules, antidepressant.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với hơn 300 triệu người bị ảnh hưởng, trầm cảm đang là nguyên nhân hàng đầu gây ra bệnh tật và khuyết tật trên toàn thế giới. Tuy nhiên, số lượng người bệnh được điều trị và chăm sóc sức khỏe là rất ít do chi phí, thời gian điều trị và theo dõi dài, tỷ lệ tái phát trầm cảm cao. Thuốc chống trầm cảm là phương pháp điều trị đầu tay và nhóm thuốc ức chế tái hấp thu serotonin (SSRIs) chọn lọc là một trong các loại thuốc trị liệu hữu hiệu nhất nhưng đi kèm các tác dụng phụ, tương tác với nhiều loại thuốc và gây hiện tượng lệ

thuộc thuốc sau khi ngưng sử dụng [1]. Vì vậy, tìm kiếm các phương pháp mới trong điều trị trầm cảm ngày càng được quan tâm. Có nhiều vị thuốc và bài thuốc Y học cổ truyền (YHCT) đã được chứng minh có tác dụng chống trầm cảm [2,8]. Viên nang cứng XVHC được chuyển dạng bào chế từ thang thuốc nam nghiệm phương do Bác sĩ Võ Đình Hưng sử dụng có hiệu quả trên lâm sàng và chấp thuận đưa vào nghiên cứu gồm các dược liệu: Xấu hổ (20 g), Vông nem (6 g), Hậu phác nam (8 g), Cam thảo nam (16 g). Bài thuốc XVHC có tác dụng an thần, giải lo âu và hiệu quả trên lâm sàng trong điều trị mất ngủ, giải lo âu. Hơn thế nữa, có nhiều nghiên cứu đã chứng minh tác dụng chống trầm cảm của Xấu hổ, Vông nem, Cam thảo nam, điều này cho thấy tiềm năng về tác dụng chống trầm cảm của bài thuốc [2,4,5]. Vì vậy đề tài được tiến hành nghiên cứu với mục tiêu: **“Đánh giá tác dụng chống trầm cảm của chế phẩm viên nang cứng Xấu hổ, Vông nem, Hậu phác nam, Cam thảo nam”**.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Viên nang cứng XVHC được kiểm nghiệm các nguyên liệu đầu vào, bào chế và sản xuất tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh, đạt tiêu chuẩn cơ sở. Mỗi viên nang cứng XVHC chứa thành phần như trong Bảng 1:

Bảng 11. Thành phần trong 1 viên nang cứng XVHC

STT	Thành phần	Khối lượng
1	Cao thuốc XVHC (quy về 0% độ ẩm) (Xấu hổ, Vòng nem, Hậu phác nam, Cam thảo nam)	360 mg
2	Tá dược (Colloidal silicon dioxyd, flocel 101, vivasol GF, magnesi stearat)	Vừa đủ 1 viên

Thuốc đối chứng

Fluoxetin viên nang cứng 20 mg (biệt dược Flutonin), được sản xuất bởi Hasan-Dermapharm. Số lô SX: 00322. HSD: 07/12/2025.

Chuẩn bị thuốc thử nghiệm

- Thuốc đối chứng fluoxetin: Nghiền 1 viên fluoxetin 20 mg/kg thành bột mịn, pha với 10 ml nước cất, cho chuột uống với thể tích 0,1 ml/10 g.

- Viên nang XVHC: Từ liều dùng trên người là 4 viên/ngày, với mỗi viên chứa 360 mg cao khô dược liệu, lượng dược liệu tương ứng trên người là 1440 mg/người/ngày, quy đổi liều tương ứng trên chuột nhất là 346 mg/kg/24 giờ. Liều 692 mg/kg/24 giờ trên chuột nhất được sử dụng là liều gấp đôi liều dự kiến trên lâm sàng.

+ Liều 346 mg/kg: Dùng đường uống, 1 lần/ngày. Cân bột thuốc trong viên nang tương đương 346 mg/kg, nghiền thành bột mịn, hòa tan hoàn toàn với 10 ml nước cất, cho chuột uống với thể tích 0,1 ml/10 g.

+ Liều 692 mg/kg: Dùng đường uống, 1 lần/ngày. Cân bột thuốc trong viên nang tương đương 692 mg/kg, nghiền thành bột mịn, hòa tan hoàn toàn với 10 ml nước cất, cho chuột uống với thể tích 0,1 ml/10 g.

Động vật thử nghiệm

Chuột nhất trắng chủng Swiss albino, giống đực, 6 - 8 tuần tuổi, trọng lượng trung bình 20 ± 2 g, cung cấp bởi Viện Pasteur TP.

Hồ Chí Minh. Chuột được nuôi trong điều kiện ổn định về dinh dưỡng và đảm bảo chu kỳ sáng tối 12/12 giờ. Chuột được nuôi ổn định 7 ngày trước khi tiến hành thử nghiệm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thực nghiệm gây cô lập xã hội trên chuột nhắt trắng

Gây stress chuột thử nghiệm bằng nuôi cô lập dựa trên phương pháp nghiên cứu của Kinzo Matsumoto (1997) [3]. Thực nghiệm dựa trên đặc điểm sống theo bầy đàn của loài gặm nhấm, nuôi cô lập ở chuột gây ra các bất thường về hành vi bao gồm tăng sự hung hăng, lo lắng, thiếu hụt về nhận thức và vận động, tương tự như các triệu chứng trong rối loạn tâm thần như trầm cảm. Thực nghiệm chia chuột làm 2 nhóm: Nhóm sinh lý (chuột nuôi chung và uống nước cất), nhóm bệnh lý (chuột nuôi cô lập và uống nước cất). Trong 4 tuần, chuột được nuôi riêng lẻ trong từng lồng, lồng được bao bọc kín bằng bìa carton để tránh tiếp xúc với môi trường ngoài, các lồng được bố trí sao cho không có sự tiếp xúc với nhau. Sau 4 tuần, chuột được xác định stress dựa trên thời gian bất động ở lô chứng sinh lý và lô chứng bệnh lý trong hai mô hình treo đuôi chuột và bơi bắt buộc.

Thử nghiệm chống trầm cảm bằng thực nghiệm treo đuôi chuột

Thiết bị thử nghiệm treo đuôi chuột gồm 3 ngăn với chiều dài 50 cm, chiều rộng 15 cm, chiều cao 60 cm, có vách ngăn và móc

treo đuôi. Vào ngày 35 trong kết quả thực nghiệm gây stress bằng nuôi cô lập, chia mỗi nhóm thành 4 lô (n=7), tiến hành cho lô 2-3-4 uống mẫu thử liên tục trong 7 ngày. Vào ngày 43, dựa trên phương pháp tiến hành của Steru [7], chuột thử nghiệm được cho uống mẫu thử 45 phút trước khi tiến hành treo đuôi chuột. Tiến hành trong 6 phút, quan sát và

kết hợp bằng camera ghi nhận thời gian bất động từ phút thứ 2 đến phút thứ 6. Đánh giá thông qua thời gian bất động (được xác định là chuột buông tự nhiên không có bất kỳ chuyển động nào ngoài hô hấp).

Chuột từ 2 nhóm nuôi chung và cô lập được phân làm các lô thử nghiệm như Bảng 2:

Bảng 0 Phân lô chuột trong thực nghiệm

Lô	Nhóm nuôi chung	Nhóm nuôi cô lập	Liều dùng
1	Chứng sinh lý	Chứng bệnh lý	Nước cất
2	Uống fluoxetin	Chứng dương, uống fluoxetin	20 mg/kg
3	Uống viên nang XVHC liều 1	Uống viên nang XVHC liều 1	346 mg/kg
4	Uống viên nang XVHC liều 2	Uống viên nang XVHC liều 2	692 mg/kg

Thử nghiệm chống trầm cảm bằng thực nghiệm bơi bất buộc

Thiết bị thử nghiệm bằng thủy tinh, hình trụ, cao 40 cm, đường kính 13 cm với mực nước cao 35 cm, đảm bảo chuột không nhảy ra ngoài và không bị chạm đuôi vào đáy bình, nhiệt độ nước 28°C. Chuột thử nghiệm được cho uống 60 phút trước khi thử nghiệm và tiến hành thực nghiệm dựa trên phương pháp của Porsolt [6]. Sau 2 phút đầu chuột được thả bơi tự do, tiến hành ghi nhận thời gian bất động của chuột qua quan sát cử động và kết hợp ghi nhận bằng camera từ phút thứ 3 đến phút thứ 6 (ở 4 phút sau). Thời gian bất động được xác định khi chuột thả trôi, không có những cử động tích cực, ngoại trừ một vài vận động tối thiểu để giữ thăng bằng cơ thể và giữ đầu nổi lên mặt nước.

Chuột từ 2 nhóm nuôi chung và cô lập được phân làm 4 lô thử nghiệm như trong Bảng 2.

Xử lý kết quả và phân tích thống kê

Dữ liệu được trình bày dưới dạng Mean \pm SEM (Trung bình \pm Sai số chuẩn của số trung bình). Dùng phần mềm STATA 16.0 so sánh sự khác nhau giữa các nhóm với phép kiểm định các giá trị bằng T-test bất cặp, kiểm định ANOVA, có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

2.3. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu đã được chấp thuận bởi Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu trên động vật của Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 306/QĐ-ĐHYD và tuân thủ theo đạo đức nghiên cứu trên động vật.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thử nghiệm cô lập xã hội trên chuột nhắt trắng

Sau 4 tuần nuôi cô lập như trình bày trong phương pháp nghiên cứu, chuột nuôi cô lập có các hành vi và biểu hiện trầm cảm như sau:

Bảng 3. Kết quả thử nghiệm treo đuôi chuột và bơi bắt buộc ở nhóm nuôi chung và nuôi cô lập

Thử nghiệm	Thông số đánh giá (giây)	Nhóm nuôi chung (Mean ± SEM)	Nhóm cô lập (Mean ± SEM)
Treo đuôi chuột	Thời gian bắt động	142 ± 6,7	179 ± 10,6*
Bơi bắt buộc	Thời gian bắt động	137 ± 9,8	181 ± 7,3*

* $p < 0,05$: khác biệt có ý nghĩa thống kê so với lô nuôi chung uống nước cất, độ tin cậy 95%

Hình 1. Chuột nuôi cô lập sau 4 tuần tự gây tổn thương tại các vùng khác nhau trên cơ thể

Chuột nuôi cô lập có hành vi tự tổn thương bản thân trong 4 tuần nuôi cô lập như: Tự cắn đuôi, cắn chân, cắn miệng, hung hăng hơn so với nhóm chuột nuôi chung. Hành vi trầm cảm của chuột còn thể hiện qua thời gian bắt động của trên thực nghiệm treo đuôi chuột và bơi bắt buộc. Ở cả hai thực nghiệm này, lô chứng bệnh lý làm tăng thời

gian bắt động, có ý nghĩa thống kê so với lô chứng sinh lý ($p < 0,05$).

3.2. Tác dụng chống trầm cảm của viên nang XVHC trên thực nghiệm treo đuôi chuột

Kết quả từ Bảng 4 và Biểu đồ 1 cho thấy tác dụng chống trầm cảm ở nhóm chuột nuôi cô lập trên thực nghiệm treo đuôi chuột sau 7 ngày dùng thuốc như sau:

Bảng 4. Kết quả thử nghiệm treo đuôi chuột của viên nang XVHC

Nhóm	Lô (n=8)	Liều	Thời gian bắt động (giây)
Nuôi chung	1	Nước cất	142 ± 6,7
	2	Fluoxetin 20 mg/kg	116 ± 20,2
	3	Viên nang 346 mg/kg	134 ± 10,3
	4	Viên nang 692 mg/kg	136 ± 10,6
Nuôi cô lập	1	Nước cất	179 ± 10,6*
	2	Fluoxetin 20 mg/kg	134 ± 9,3 [#]
	3	Viên nang 346 mg/kg	133 ± 8,7 [#]
	4	Viên nang 692 mg/kg	143 ± 11,2 [#]

Biểu đồ 1. Thời gian bắt động trên thực nghiệm treo đuôi chuột* $p < 0,05$: khác biệt có ý nghĩa thống kê so với lô chứng sinh lý# $p < 0,05$: khác biệt có ý nghĩa thống kê so với lô chứng bệnh lý

Trong nhóm nuôi cô lập, thời gian bắt động của nhóm dùng viên nang cứng liều 346 mg/kg và 692 mg/kg làm giảm lần lượt là 24% và 20% so với nhóm chứng bệnh lý ($p < 0,05$) và khác biệt không có ý nghĩa thống kê so nhóm dùng fluoxetin liều 20 mg/kg ($p > 0,05$). Bên cạnh đó, thời gian bắt động của nhóm dùng liều 346 mg/kg khác biệt không có ý nghĩa thống kê so với nhóm dùng liều 692 mg/kg ($p > 0,05$).

Ở nhóm chuột nuôi chung, thời gian bắt động của các lô dùng viên nang liều 346 mg/kg và 692 mg/kg đều khác biệt không có

ý nghĩa thống kê so với nhóm chứng sinh lý và lô dùng fluoxetin liều 20 mg/kg ($p > 0,05$).

Như vậy, viên nang XVHC có tác dụng chống trầm cảm trên chuột nhắt trắng ở liều 346 mg/kg và 692 mg/kg sau khi uống liên tục 7 ngày và thuốc chỉ có tác dụng trên nhóm nuôi cô lập.

Tác dụng chống trầm cảm của viên nang XVHC trên thực nghiệm bơi bắt buộc

Bảng 5 và Biểu đồ 2 cho thấy kết quả đánh giá tác dụng chống trầm cảm của viên nang XVHC trên thực nghiệm bơi bắt buộc sau 7 ngày dùng thuốc như sau:

Bảng 5. Kết quả thử nghiệm bơi bắt buộc của viên nang XVHC

Nhóm	Lô (n=8)	Liều	Thời gian bắt động (giây)
Nuôi chung	1	Nước cất	137 ± 9,8
	2	Fluoxetin 20 mg/kg	113 ± 3,3
	3	Viên nang 346 mg/kg	116 ± 6,2
	4	Viên nang 692 mg/kg	139 ± 5,8
Nuôi cô lập	1	Nước cất	181 ± 7,3*
	2	Fluoxetin 20 mg/kg	121 ± 10,5#
	3	Viên nang 346 mg/kg	135 ± 8,8#
	4	Viên nang 692 mg/kg	144 ± 12,9#

Biểu đồ 2.

* $p < 0,05$: khác biệt có ý nghĩa thống kê so với lô chứng sinh lý

$p < 0,05$: khác biệt có ý nghĩa thống kê so với lô chứng bệnh lý

Sau khi điều trị 7 ngày, nhóm nuôi cô lập uống viên nang cứng XVHC liều 346 mg/kg và 692 mg/kg làm giảm thời gian bất động so với lô bệnh lý tương ứng là 25%, 20% có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$); tuy nhiên thời gian bất động giữa 2 liều không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Thời gian bất động của nhóm dùng viên nang cứng liều 346 mg/kg và 692 mg/kg so nhóm dùng fluoxetin liều 20 mg/kg cũng khác biệt không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$).

Ở nhóm chuột nuôi chung, thời gian bất động của lô dùng viên nang liều 346 mg/kg và liều 692 mg/kg khác biệt không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$) so với lô sinh lý và lô dùng thuốc fluoxetine 20 mg/kg.

Như vậy, sản phẩm viên nang cứng XVHC thể hiện tác dụng chống trầm cảm trên chuột nhắt trắng bị stress.

IV. BÀN LUẬN

Triệu chứng của người ở trạng thái trầm cảm tương ứng với hành vi buông xuôi ở

động vật có thể đánh giá qua thực nghiệm treo đuôi, bơi bắt buộc. Thực nghiệm treo đuôi chuột dựa trên chuột phải chịu áp lực ngắn hạn, không thể tránh khi treo đuôi, sau những chuyển động trốn thoát ban đầu và tiến tới bất động. Thực nghiệm bơi bắt buộc dựa trên giả định khi đặt con vật vào thùng chứa đầy nước, trước tiên con vật sẽ nỗ lực trốn thoát nhưng cuối cùng sẽ bất động, phản ánh mức độ tuyệt vọng về hành vi. Các loại thuốc chống trầm cảm khác nhau đảo ngược sự bất động và thúc đẩy hành vi trốn thoát [6,7]. Cả hai thực nghiệm đã được nhiều tác giả trong và ngoài nước áp dụng vào nghiên cứu tác dụng chống trầm cảm, an thần, giải lo âu. Trong nghiên cứu này, viên nang cứng XVHC liều 346 mg/kg, 692 mg/kg và fluoxetin đều thể hiện tác dụng chống trầm cảm trên chuột nhắt trắng nuôi cô lập thông qua giảm thời gian bất động qua hai thực nghiệm sau 7 ngày liên tục dùng thuốc ($p < 0,05$). Khi so sánh kết quả chống trầm cảm ở liều 346 mg/kg và liều 692 mg/kg, tác

dụng này hầu như không khác biệt ($p > 0,05$). Trên nhóm chuột nuôi chung, viên nang cứng XVHC không có tác dụng chống trầm cảm, cho thấy tính an toàn trên nhóm bình thường. Dịch chiết ethyl acetate của Xấu hổ làm giảm trầm cảm và tăng cường trí nhớ thông qua tăng dopamin ở mô não chuột [5]. Dịch chiết hydroalcoholic và alkaloid từ Vòng nem có tác dụng giải lo âu, êm dịu hệ thần kinh trung ương, chẹn thần kinh cơ [2]. Dịch chiết ethanol của toàn cây Cam thảo nam làm giảm thời gian tiềm thời giấc ngủ và kéo dài thời gian ngủ, an thần và thôi miên mạnh, ngoài ra Cam thảo nam còn có tác dụng chống oxy hóa, kháng viêm, bảo vệ gan [4]. Vì đó, cơ chế tác dụng của viên nang cứng XVHC có thể liên quan đến các hoạt chất làm êm dịu hệ thần kinh trung ương, an thần và bảo vệ tế bào thần kinh khỏi stress.

Theo Y học cổ truyền, trầm cảm là do tổn thương về cảm xúc, với những triệu chứng thuộc phạm trù “Uất chứng”. “Uất chứng” có cơ chế bệnh sinh đa dạng, trong đó hội chứng bệnh phổ biến nhất là Can khí uất [8], ngoài ra tạng Can còn liên quan chặt chẽ với tạng Tỳ, Thận, Tâm. Điều trị “Uất chứng” nên dựa vào tạng Can, lý khí giải uất và thông khí huyết làm các chức năng tạng phủ quân bình, điều hòa cảm xúc. Trong bài thuốc, Xấu hổ (vị ngọt đắng, quy kinh Tâm, Can, Thận) là quân dược có công dụng sơ Can giải uất, giải quyết triệu chứng trầm uất, dễ nóng giận mà gây tình chí thất điều làm Can mất sơ tiết. Bên cạnh đó, Xấu hổ còn có tác dụng thanh nhiệt dưỡng Tâm, an thần làm điều hòa chức năng Tâm tàng thần, giúp cân bằng cảm xúc. Dựa trên đặc điểm Tỳ chủ thăng và tạng Tỳ ưa táo ghét thấp, điều trị các bệnh lý tạng

Tỳ nên ưu tiên trừ thấp để kiện Tỳ. Song song với tác dụng sơ Can, trừ thấp của Xấu hổ thì Cam thảo nam (vị ngọt, hơi đắng, tính mát, quy kinh Tỳ, Vị, Can) đồng thời là quân dược để kiện Tỳ, nhằm giúp Tỳ kiện vận hóa, làm Tỳ khí thúc đẩy chức năng tiêu hóa và hấp thu thức ăn, giải quyết triệu chứng chán ăn. “Uất chứng” làm lo âu, tư lự, suy nghĩ quá mức mà hại chức năng tàng ý của Tỳ, vì vậy bổ Tỳ giúp Tỳ khỏe mạnh làm suy nghĩ thông suốt, giải quyết lo âu, tư lự. Vòng nem (vị đắng, tính bình, quy kinh Tâm, Tỳ) làm thần, nhằm tăng tác dụng của Cam thảo nam và Xấu hổ, có tác dụng thông kinh lạc làm giảm đau. Hậu phác nam (vị ngọt cay, mùi thơm, tính ấm) làm tá, sứ, làm ấm lại tính mát và giảm tính bổ dưỡng của Cam thảo nam, tránh quá đắng lạnh, nề trệ gây thấp trệ mà hại Tỳ, Vị. Vì vậy, theo tính vị, quy kinh và tác dụng theo lý luận Y học cổ truyền thì toàn bài thuốc có tính bình, vị đắng, ngọt, quy kinh vào Tâm, Can, Tỳ; có tác dụng sơ Can giải uất, thanh nhiệt dưỡng Tâm, an thần, bổ Tỳ.

V. KẾT LUẬN

Viên nang cứng XVHC liều 346 mg/kg/ngày và 692 mg/kg/ngày, dùng đường uống, có tác dụng chống trầm cảm trên chuột nhắt trắng nuôi cô lập thông qua hai thực nghiệm treo đuôi chuột và bơi bắt buộc. Ở nhóm chuột nhắt trắng nuôi chung, viên nang cứng ở cả hai mức liều đều không có tác động làm giảm thời gian bất động ở cả hai thực nghiệm.

Tác dụng chống trầm cảm của viên nang cứng XVHC ở 2 mức liều 346 mg/kg/ngày, 692 mg/kg/ngày là tương đương nhau và tương đương với fluoxetin 20 mg/kg/ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Anagha K, Shihabudheen P, Uvais NA.** Side effect profiles of selective serotonin reuptake inhibitors: A cross-sectional study in a naturalistic setting. The primary care companion for CNS disorders. 2021;23(4).
2. **Hong Biao Chu, Tan YD, Li YJ, et al.** Anxiolytic and anti-depressant effects of hydroalcoholic extract from *Erythrina variegata* and its possible mechanism of action. African health sciences. 2019; 19(3):2526-2536.
3. **Matsumoto K, Kohno S, Tezuka Y, Kadota S, Watanabe H.** Effect of Japanese angelica root extract on pentobarbital-induced sleep in group-housed and socially isolated mice: Evidence for the central action. Japanese journal of pharmacology. 1997;73(4):353-356.
4. **Moniruzzaman M, Atikur Rahman M, Ferdous A.** Evaluation of sedative and hypnotic activity of ethanolic extract of *Scoparia dulcis* Linn. Evidence-based complementary and alternative medicine. 2015;873954.
5. **Patro G, Kumar Bhattamisra S, Kumar Mohanty B.** Effects of *Mimosa pudica* L. leaves extract on anxiety, depression and memory. Avicenna journal of phytomedicine. 2016;6(6):696-710.
6. **Porsolt RD, Le Pichon M, Jalfre M.** Depression: A new animal model sensitive to antidepressant treatments. Nature. 1977; 266(5604):730-2
7. **Steru L, Chermat R, Thierry B, Simon P.** The tail suspension test: A new method for screening antidepressants in mice. Psychopharmacology. 1985;85(3):367-70.
8. **Wang Y, Peng M.** Research progress on classical Traditional Chinese Medicine Jieyu pills in the treatment of depression. Neuropsychiatric disease and treatment. 2020;16:3023-3033.